

Số /NQ-HĐND

Minh Long, ngày tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 27**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Xét tờ trình số 60/TTr - UBND, ngày 26 tháng 05 năm 2025 của Ủy ban nhân huyện Minh Long, về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2024, như sau:

I. Tổng nguồn thu ngân sách nhà nước: 63.021.147.590 đồng.

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 17.084.188.484 đồng (trong đó, Ngân sách trung ương hưởng 1.393.778.861 đồng, ngân sách tỉnh hưởng 334.339.831 đồng, ngân sách địa phương hưởng 15.35.069.792 đồng). Bao gồm:

- a) Thu từ khu vực doanh nghiệp NN: 154.749.909 đồng.
- b) Thu từ khu doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý 4.689.061 đồng:
- c) Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 3.308.170.390 đồng
- d) Thuế thu nhập cá nhân: 621.962.268 đồng
- e) Lệ phí trước bạ: 1.831.564.730 đồng
- f) Thu phí, lệ phí: 606.021.181 đồng
- g) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 2.225.981 đồng

h) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: 19.889.935 đồng

i) Thu tiền sử dụng đất: 8.132.082.000 đồng

j) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: 5.000.000 đồng

k) Thu khác ngân sách: 2.397.833.029 đồng

2. Thu kết dư năm: 845.382.046 đồng

3. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 45.091.577.060 đồng

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 590.940.271.638 đồng. Bao gồm:

1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng: 15.356.069.792 đồng

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 523.701.648.517 đồng (trong đó: số bổ sung cho ngân sách cấp xã 96.575.510.717 đồng)

2. Thu kết dư ngân sách: 845.385.046 đồng

Trong đó: - Ngân sách huyện 668.450.686 đồng

- Ngân sách xã 176.931.360 đồng

3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 45.091.577.060 đồng

4. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 5.945.594.223 đồng

III. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 588.929.341.217 đồng. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 116.252.747.618 đồng

2. Chi thường xuyên: 247.042.239.915 đồng

a) Chi quốc phòng: 4.166.565.979 đồng

b) Chi an ninh: 3.034.096.892 đồng

c) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 106.279.733.556 đồng

d) Chi y tế, dân số gia đình: 18.854.633.610 đồng

e) Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 2.141.075.368 đồng

f) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 2.424.744.193 đồng

g) Chi thể dục thể thao: 517.624.380 đồng

h) Chi sự nghiệp môi trường: 1.437.098.000 đồng

i) Chi sự nghiệp kinh tế: 18.730.350.198 đồng

j) Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể : 80.511.523.05 đồng

k) Chi đảm bảo xã hội: 7.523.458.982 đồng

l) Chi khác: 1.421.335.700 đồng

3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 96.575.510.717 đồng

4. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau: 107.292.751.644 đồng

5. Chi nộp ngân sách cấp trên: 21.766.091.323 đồng

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương 2.010.930.421 đồng, trong đó:

1. Kết dư ngân sách huyện 2.010.930.421 đồng

V. Kết dư ngân sách huyện xử lý theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã: giao cho Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

Kèm theo Nghị quyết này các Biểu số 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62 theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính Phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị Quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Minh Long nhiệm kỳ 2021-2026, khóa XII, kỳ họp thứ 27 thông qua ngày tháng 05 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy; HĐND; UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Sở Tư pháp;
- UBND huyện, UBMTTQVN huyện;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện y;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Các cơ quan trực thuộc UBND huyện;
- Các Hội Đoàn thể huyện;
- Các cơ quan của tỉnh trên địa bàn huyện;
- Đài TT-PLTH huyện (T/báo);
- Cổng Thông tin điện tử huyện (T/báo);
- TT. HĐND, UBND các xã;
- VP: C, PCVP;
- Lưu VT, TC-KH.

CHỦ TỊCH

Đinh Thị Mai Sinh

